

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HS-ST
Ngày: 24-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lương Thị Phượng;

Ông Tô Đức Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lăng Thị Em – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Vi Thế Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn V; sinh ngày 10/5/1982, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi sinh sống: Thôn B, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn H (đã chết) và bà Nông Thị Đ; vợ: Nguyễn Thị L; con: có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/12/2006 Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử 48 tháng tù giam về Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và phần dân sự, đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/5/2018 cho đến nay.

2. Lương Thế M; sinh ngày 15/6/1976, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi sinh sống: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Thế O (đã chết) và bà Lương Thị P; vợ: Đinh Thị K; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự:

Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự và hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/5/2018 cho đến nay.

3. Lý Văn H (tên gọi khác: Lý Văn Ó); sinh ngày 25/12/1971, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi sinh sống: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lý Văn L (đã chết) và bà Hoàng Thị M; vợ: Triệu Thị Y; con: Có 01 con sinh năm 2005; tiền án: Có 01 tiền án ngày 29/11/2013 Tòa án Quân sự Khu Vực 2 Quân Khu I, xét xử 03 năm 06 tháng tù về Tội phá hủy công trình quan trọng về an ninh Quốc gia, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/9/2015 và phần dân sự, nhưng chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Đã bị xử lý hình sự, chưa được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/8/2018 cho đến nay.

- *Luật sư bào chữa cho bị cáo Lương Thế M:* Bà Lê Thị L, Luật sư, cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn V:* Ông Đinh Công T, Luật sư, cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Đinh Thị K, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

2. Anh Trần Xuân H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Anh Phan Văn T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

4. Anh Hứa Văn T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

5. Anh Đinh Văn K, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Người chứng kiến: Anh Lý Văn H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn Nà L, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 07/5/2018, tổ công tác Công an huyện Văn Lãng đang làm nhiệm vụ tại khu vực ngã ba thôn Nà Liệt Ngoài, xã Trùng Quán, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn phát hiện trong nhà của Lý Văn H – tên gọi khác: Lý Văn Ó có 03 đối tượng có biểu hiện nghi vấn gồm: Hoàng Văn V, Hứa Văn T, Phan Văn T. Khi tổ công tác yêu cầu kiểm tra, Hoàng Văn V đã tự giác lấy 01 chiếc lọ nhựa màu trắng, bên trong có chứa 20 gói giấy kẻ ô ly đều chứa chất bột màu trắng giao nộp cho tổ công tác và khai nhận số chất bột màu trắng trên đều là ma túy Heroine, V bán hộ cho Lương Thế M, V vừa bán cho T và T mỗi người 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng/gói, sau đó cả hai sử dụng ngay tại nhà của H thì bị tổ công tác Công an huyện Văn Lãng phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang vào hồi 09 giờ 10 phút cùng ngày, có sự chứng kiến của anh Lý Văn H. Tang vật thu giữ gồm: 01 lọ nhựa màu trắng bên trong có 20 gói giấy kẻ dòng màu trắng đều chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu ZIPMOBILE, số imei: 359455030052420 trong có lắp 02 sim Viettel; 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu UMYMOBILE, số imei: 359454034212395 bên trong có lắp 01 sim Viettel; 01 chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn V; số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Căn cứ vào lời khai của các đối tượng và những chứng cứ thu thập được, ngày 07/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lương Thế M, tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm: 01 chứng minh nhân dân mang tên Lương Thế M; số tiền 1.800.000 (*một triệu tám trăm nghìn*) đồng. Ngày 13/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng đã ra Lệnh bắt để tạm giam đối với Lý Văn H về Tội *chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*.

Ngày 08/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng đã ra Quyết định trưng cầu giám định số ma túy thu giữ khi bắt quả tang của Hoàng Văn V. Tại Bản kết luận giám định số 171/KL - PC54 ngày 10/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: *Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,615 gam (đã trừ bì)*.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo Hoàng Văn V, Lương Thế M, Lý Văn H khai nhận: Ngày 06/5/2018, Lương Thế M một mình điều khiển xe mô tô BKS: 12K1-7257 đi từ nhà tại thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đến cửa khẩu Tân Thanh, xã Tân Thanh, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn để tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Khi đến khu vực chùa Tân Thanh, M để xe cạnh đường rồi đi bộ theo đường mòn lên đỉnh Đồi Keo, tại đây M gặp 01 người đàn ông Trung Quốc không biết họ tên, địa chỉ (M đã nhiều lần mua ma túy với người đàn ông này) và hỏi mua 2.000.000 (*hai triệu*) đồng tiền ma túy, người đàn ông này nhận tiền và đưa cho M 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa 20 gói ma túy. M tiếp tục chia nhỏ số ma túy trên, lấy giấy gói lại được 27 gói rồi cất vào trong 01 lọ nhựa màu trắng, cất giấu vào trong chiếc túi đeo trên người và đi bộ theo đường mòn cũ về đến chùa Tân Thanh lấy xe mô tô đi về nhà. Khi

về đến miếu thuộc thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, M dừng xe ở cạnh đường rồi đi vào miếu bán ma túy cho các đối tượng nghiện. Tại đây, M được bán ma túy cho 03 đối tượng gồm: Phan Văn T; Trần Xuân H; T (không biết họ) trú tại: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn) mỗi người 01 gói ma túy với giá 100.000đ (*một trăm nghìn*) đồng. Sau đó M lại tiếp tục chia nhỏ 24 gói ma túy còn lại thành 28 gói rồi cất vào trong lọ nhựa màu trắng và đi về nhà.

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 06/5/2018, Hoàng Văn V một mình đón xe khách từ nhà tại thôn B, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đến thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Vũ đến miếu thuộc B, xã T gọi điện thoại báo M đến đón mình. M đi xe mô tô đón V và đưa về nhà, tại đây M lấy 02 gói ma túy từ trong lọ nhựa ra cùng sử dụng với V, sau khi sử dụng xong M điều khiển xe mô tô chở V đến nhà Lý Văn H ở thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn chơi. Tại nhà của H, M lấy 01 gói ma túy từ trong lọ nhựa ra để cả ba người M, V, H cùng sử dụng, sau đó M xin H cho V ngủ nhờ, H đồng ý. Đến khoảng 01 giờ ngày 07/5/2018, M đổ các gói ma túy từ trong chiếc lọ nhựa màu trắng ra đếm rồi đưa cho V và nói “*trong chiếc lọ nhựa còn 25 (hai mươi năm) gói ma túy, sáng hôm sau H và V chỉ được sử dụng 01 gói ma túy*”, H có mặt ở đây không có ý kiến gì. Sau đó M đưa cho V lọ nhựa màu trắng chứa ma túy, ý có người nào đến mua ma túy thì V bán hộ cho M, V đồng ý rồi nhận lấy lọ nhựa chứa ma túy trên. M điều khiển xe mô tô đi về nhà, lúc này M để quên chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ZIP của mình tại nhà H.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 07/5/2018, V bỏ 01 gói ma túy từ trong chiếc lọ nhựa màu trắng ra để sử dụng chung với H. Tại nhà của H, khi V bán ma túy thì H đều có mặt ở đó và không có ý kiến gì, để mặc cho các đối tượng nghiện sau khi mua ma túy sử dụng ngay tại nhà của mình. V được bán ma túy cho các đối tượng nghiện sau:

Khoảng 07 giờ cùng ngày V bán 01 gói ma túy với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng cho Trần Xuân H, H nhận lấy gói ma túy và sử dụng ngay tại nhà H.

Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày V bán cho Đinh Văn K - là em vợ của M 01 gói ma túy, K nợ tiền nên V đã lấy máy điện thoại của M để quên trước đó và gọi vào số 01678. 528.042 của chị Đinh Thị K (vợ của M) để gặp và hỏi M, M đồng ý bán nợ cho K. V lấy 01 gói ma túy ra và đưa cho K, sau đó K mang về nhà sử dụng hết.

Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, V bán cho Hứa Văn T và Phan Văn T mỗi người 01 gói ma túy với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng 01 gói, T đã trả cho V số tiền 100.000 đồng gói của mình, T chưa trả tiền. Sau đó T và T bỏ ma túy sử dụng ngay tại nhà H, T đã sử dụng hết, T đang sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Văn Lãng đang làm nhiệm vụ bắt quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị cáo Hoàng Văn V, Lương Thế M, Lý Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Ngày 07/5/2018 là lần đầu tiên V bán ma túy hộ cho M tại nhà của H, M cho V ma túy để sử dụng ngoài ra

không có lợi ích nào khác, giữa V, M và H không có sự bàn bạc, thỏa thuận gì về việc bán ma túy tại nhà H. Khi V bán ma túy tại nhà của H, H không được hưởng lợi nhuận gì và cũng không biết vì sao M, V bỏ ma túy ra cho H cùng sử dụng, H để mặc cho các đối tượng nghiện mua và sử dụng ma túy tại nhà của mình.

Đối với tài sản, đồ vật tạm giữ của Hoàng Văn V gồm: Số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng số tiền V bán ma túy hộ cho M vào ngày 07/5/2018 mà có; 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu ZIPMOBILE, số imei: 359455030052420 bên trong lắp 02 sim Viettel là điện thoại mà M quên tại nhà của H, V đã dùng chiếc điện thoại này để liên lạc với M về việc mua bán ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu UMYMOBILE, số imei: 359454034212395 bên trong lắp 01 sim Viettel là điện thoại của V dùng vào việc liên lạc cá nhân và 01 chứng minh nhân dân số 082227075 mang tên Hoàng Văn V. Tạm giữ của Lương Thế M 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng, 01 chứng minh nhân dân số 081012261 mang tên Lương Thế M và 01 xe mô tô BKS 12K1-7275 nhãn hiệu Linda Wave màu xanh sẫm, đã qua sử dụng.

Đối với người đàn ông Trung Quốc đã bán ma túy cho Lương Thế M tại đình Đồi keo, do điều kiện về lãnh thổ nên Cơ quan điều tra không tiến hành xác minh làm rõ được.

Tại phiên tòa chị Đinh Thị K (vợ của Lương Thế M), chỉ biết chồng nghiện ma túy, chưa được chứng kiến M bán ma túy cho đối tượng nghiện nào. Sáng ngày 07/5/2018 Vũ có gọi điện thoại vào máy của chị K để gặp M, K không biết V trao đổi nội dung gì với M, số tiền 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng chị đưa cho chồng Lương Thế M để gửi cho con ăn học và chiếc xe máy của chồng bị tịch thu là do tiền của chị K đi làm thuê có được để mua. Tại phiên tòa chị K đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe máy và 1.800.000 đồng cho gia đình chị.

Đối với các đối tượng nghiện đã mua ma túy với Lương Thế M và Hoàng Văn V gồm: Phan Văn T, Hứa Văn T, Đinh Văn K, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng đã có công văn tách và chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú đề nghị xử lý theo quy định. Đối với Trần Xuân H đã có Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đối với đối tượng tên T, cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập để ghi lời khai nhưng T không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra sẽ tiến hành xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS-HS ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn V, Lương Thế M phạm vào Tội mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Truy tố Lý Văn H đã phạm vào Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 256 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia tại phiên tòa, rút một phần truy tố định khung theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự truy tố đối với các bị

cáo Hoàng Văn V, Lương Thế M phạm vào Tội mua bán trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn V mức án từ 07 (bảy) năm 06 tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù giam; xử phạt Lương Thế M mức án từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù giam; truy tố bị cáo Lý Văn H về Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, khoản 2, Điều 256; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lý Văn H từ 07 (bảy) năm 06 tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù giam.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Hoàng Văn V, Lương Thế M, Lý Văn H.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.
- Tịch thu số tiền thu lợi bất chính do bán ma túy có được của Hoàng Văn V 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng sung ngân sách Nhà nước.
- Trả cho bị cáo Hoàng Văn V 01 điện thoại di động nhãn hiệu UMYMOBILE, số imei: 359454034212395 bên trong lắp 01 sim Viettel và 01 chứng minh nhân dân số 082227075 mang tên Hoàng Văn V.
- Trả cho Lương Thế M 01 chứng minh nhân dân số 081012261; 01 điện thoại màu đen nhãn hiệu ZIPMOBILE, số imei: 359455030052420 bên trong lắp 02 sim Viettel ; 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng và 01 xe mô tô BKS 12K1-7275 nhãn hiệu Linda Wave màu xanh sẫm, đã qua sử dụng.

Án phí các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn V: Mức đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đưa ra là quá nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s, x khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 06 năm tù giam.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lương Thế M: Mức án đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đưa ra là quá nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo dưới mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà và xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến đồng thời hoàn toàn phù hợp với biên bản thu giữ đồ vật, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Ngày 06/5/2018, Lương Thế M sau khi mua ma túy Heroine với một người đàn ông Trung Quốc (không biết tên, tuổi, địa chỉ) tại đồi Keo thuộc xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Lương Thế M đã đem về miếu thuộc thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn bán 03 gói cho 03 đối tượng nghiện là Phan Văn T; Trần Xuân H; T với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng/gói. Khoảng 01 giờ ngày 07/5/2018, tại nhà của bị cáo Lý Văn H, bị cáo Lương Thế M đưa 25 gói ma túy cho bị cáo Hoàng Văn V và dặn đến sáng Hoàng Văn V và Lý Thế H chỉ được dùng 01 gói (ý nói các gói còn lại V cầm bán hộ cho M) rồi đi về nhà. Khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo Hoàng Văn V đem 01 gói ma túy ra sử dụng cùng bị cáo H. Sau đó, trong ngày bị cáo V trực tiếp bán 04 gói ma túy với giá 100.000 đồng/gói cho 04 đối tượng nghiện gồm: Trần Xuân H; Đinh Văn K; Hứa Văn T; Phan Văn T (K và Phan Văn T nợ tiền mỗi người 01 gói). Khi bị cáo Hoàng Văn V bán ma túy thì bị cáo Lý Văn H đều có mặt ở đó và không có ý kiến gì, để mặc cho H, T, T sau khi mua ma túy sử dụng ngay tại nhà của Lý Văn H. Sự việc đã bị tổ công tác Công an huyện Văn Lãng phát hiện bắt quả tang vào khoảng 09 giờ 10 phút ngày 07/5/2018, thu giữ của bị cáo Hoàng Văn V 01 chiếc lọ nhựa màu trắng, bên trong có chứa 20 gói giấy kẻ ô ly đều chứa chất bột màu trắng. Tại bản kết luận giám định số 171/KL - PC54 ngày 10/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: *Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,615 gam (đã trừ bì)*. Nhận thấy bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo Lương Thế M, Hoàng Văn V đủ yếu tố cấu thành Tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Lý Văn H để mặc cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy tại địa điểm là ngôi nhà thuộc quyền sở hữu của mình đã đủ yếu tố cấu thành Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Lương Thế M, Hoàng Văn V, Lý Văn H là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, am hiểu về pháp luật, biết được việc mua bán trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện vì mục đích vụ lợi. Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến trật tự xã hội ở địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do đó cần có một hình phạt nghiêm khắc, thỏa đáng nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung đối với

các đối tượng khác. Trong vụ án này các bị cáo Lương Thế M, Hoàng Văn V tham gia với vai trò đồng phạm về Tội mua bán trái phép chất ma túy, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn và vai trò các bị cáo tham gia trong vụ án như nhau, để cá thể hoá hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội nêu trên. Đối với bị cáo Lý Văn H phạm Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là một tội độc lập. Để có mức án thỏa đáng đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo như sau:

[4] Đối với bị cáo Lương Thế M tuy chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội và đi ngược lại lợi ích của cộng đồng, nhưng do mua bán ma túy thu lại lợi nhuận nên bị cáo đã bất chấp, coi thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước, lao sâu vào con đường phạm tội mua bán ma túy để kiếm lời nên bị cáo Lương Thế M một mình điều khiển xe mô tô BKS: 12K1– 7257 đi từ nhà tại thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đến cửa khẩu T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Bị cáo đi bộ theo đường mòn lên đỉnh Đồi Keo, tại đây M gặp 01 người đàn ông Trung Quốc không biết họ tên, địa chỉ hỏi mua 2.000.000 (hai triệu) đồng tiền ma túy đem về chia nhỏ ra bán cho nhiều người và đưa ma túy cho bị cáo Vũ bán hộ nhiều lần. Với các hành vi phạm tội của bị cáo nêu trên thấy rằng có căn cứ để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài đủ để làm bài học răn đe đối với bị cáo và những người khác. Ngoài tình tiết định khung hình phạt thì bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có bố, mẹ có Huân chương kháng chiến hạng nhất, hạng ba.

[5] Đối với bị cáo Hoàng Văn V có nhân thân xấu, ngày 17/12/2006 Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử 48 tháng tù giam về Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và phần dân sự, đã được xóa án tích, bị cáo là người có sức khỏe, có hiểu biết pháp luật, mặc dù biết được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện bán ma túy cho nhiều đối tượng nghiện (04) lần vì mục đích tư lợi nhằm có ma túy để sử dụng và kiếm tiền bất chính phục vụ cho các nhu cầu của bản thân. Bị cáo đã tiếp tay cho bị cáo M bán ma túy cho các đối tượng nghiện nhiều lần, cho nhiều người. Do đó, cũng cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để làm bài học răn đe đối với những người khác. Ngoài tình tiết tăng nặng định khung hình phạt thì bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội, do vậy có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết

giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có bố, mẹ có Huân chương kháng chiến hạng nhất, hạng ba.

[6] Đối với bị cáo Lý Văn H có nhân thân xấu, ngày 29/11/2013 Tòa án Quân sự Khu Vực 2 Quân Khu I, xét xử 03 năm 06 tháng tù về Tội phá hủy công trình quan trọng về an ninh Quốc gia, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và phần dân sự, nhưng chưa được xóa án tích. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bản thân bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội và đi ngược lại lợi ích của cộng đồng, bị cáo vẫn bất chấp coi thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước, bị cáo mặc cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy tại ngôi nhà thuộc quyền sở hữu của mình đã đủ yếu tố cấu thành Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm d, khoản 2, Điều 265 của Bộ luật Hình. Với các hành vi phạm tội của bị cáo nêu trên thấy rằng có căn cứ để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài đủ để làm bài học cho bị cáo và răn đe đối với những người khác. Ngoài tình tiết tăng nặng định khung hình phạt thì bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là mẹ đẻ có bằng khen kháng chiến chống pháp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bản thân các bị cáo là người nghiện, không sở hữu tài sản gì có trị, gia đình các bị cáo thuộc hộ nghèo (thể hiện tại biên bản xác minh ngày 23/7/2018 và ngày 23/11/2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn và biên bản xác minh ngày 24/7/2018 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn). Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, rút một phần truy tố định khung đối với các bị cáo Hoàng Văn V và Lương Thế M, chỉ áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, không áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, đề nghị về mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; xử lý vật chứng. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, nên được chấp nhận.

[9] Xét thấy đề nghị của chị Đinh Thị K đối với số tiền 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng và chiếc xe máy bị tịch thu là tài sản của chị Khơ, do đó cần trả lại cho chị Đinh Thị K là hợp lý.

[10] Xét đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn V, áp dụng điểm s, x khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 06 tù giam. Hội đồng xét xử xét thấy luật sư đề nghị xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt là không hợp lý với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, không được Hội đồng xét xử chấp nhận; Xét đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Lương Thế M xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy luật sư đề nghị xử phạt bị cáo dưới khung hình

phạt mà Viện kiểm sát là không hợp lý với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Xử lý vật chứng: Căn cứ theo khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy Heroine còn lại sau giám định có khối lượng 0,615 gam (đã trừ bì), được đựng trong một phong bì niêm phong viết chữ “QT Hoàng Văn V”, là vật Nhà nước cấm lưu hành; tịch thu số tiền thu lợi bất chính do bán ma túy có được của bị cáo Hoàng Văn V 200.000 (hai trăm nghìn) đồng sung ngân sách Nhà nước; tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu ZIPMOBILE, số imei: 359455030052420 bên trong lắp 02 sim Viettel của bị cáo Lương Thế M; trả cho chị Đinh Thị K 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng số tiền này không liên quan đến việc phạm tội và 01 xe mô tô BKS 12K1-7275 nhãn hiệu Linda Wave màu xanh sẫm, đã qua sử dụng; trả cho bị cáo Hoàng Văn V 01 điện thoại nhãn hiệu UMYMOBILE, số imei: 359454034212395 bên trong lắp 01 sim Viettel và 01 chứng minh nhân dân số 082227075; trả cho Lương Thế M 01 chứng minh nhân dân số 081012261.

[12] Về án phí: Buộc các bị cáo Hoàng Văn V, Lương Thế M, Lý Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; khoản 1, 2 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn V, Lương Thế M;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lý Văn H;

Căn cứ điểm a điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn V, Lương Thế M phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Lý Văn H phạm Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo bị cáo Hoàng Văn V 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù giam, thời hạn tính từ ngày 07 tháng 5 năm 2018.

Xử phạt Lương Thế M 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù giam, thời hạn tính từ ngày 07 tháng 5 năm 2018.

Xử phạt Lý Văn H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù giam, thời hạn tính từ ngày 17 tháng 8 năm 2018.

2. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy Heroine còn lại sau giám định có khối lượng 0,615 gam (đã trừ bì), được đựng trong một phong bì niêm phong viết chữ “QT Hoàng Văn V”; tịch thu số tiền thu lợi bất chính do bán ma túy có được của bị cáo Hoàng Văn V 200.000 (hai trăm nghìn) đồng sung ngân sách Nhà nước; tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại màu đen nhãn hiệu ZIPMOBILE, số imei: 359455030052420 bên trong lắp 02 sim Viettel của bị cáo Lương Thế M; trả cho chị Đinh Thị K 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) (Số tiền trên hiện tại gửi tại tài khoản số 3591.0.1054779.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 03/12/2018 tại Kho bạc Nhà nước huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn) và 01 xe mô tô BKS 12K1-7257 nhãn hiệu Linda Wave màu xanh sẫm, đã qua sử dụng; trả cho bị cáo Hoàng Văn V 01 điện thoại nhãn hiệu UMYMOBILE, số imei: 359454034212395 bên trong lắp 01 sim Viettel và 01 chứng minh nhân dân số 082227075; trả cho Lương Thế M 01 chứng minh nhân dân số 081012261.

(Vật chứng trên hiện được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/01/2019)

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Lương Thế M, Hoàng Văn V, Lý Văn H mỗi bị cáo phải 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- CQ điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án hình sự, huyện Văn Lãng tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bàn Văn Tiễn